

Phụ lục số 04:

BIỂU SỐ LƯỢNG CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TẶNG QUÀ CỦA TỈNH NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Đối tượng	Số người/hộ	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	Hình thức thăm tặng
I	Người đang hưởng trợ cấp hàng tháng: Mức quà 500.000 đồng/người (đối tượng này được hai lần quà, gồm Quà của Chủ tịch nước dự kiến: 600.000 đồng/người và quà của tỉnh: 500.000 đồng/người)				
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	24	12.000.000	Trích từ nguồn đảm bảo xã hội đã được UBND tỉnh giao cho các huyện, thành phố năm 2024	Giao UBND các huyện, thành phố
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	11	5.500.000		
3	Bà Mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	22	11.000.000		
4	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	3	1.500.000		
5	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng, thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	62	31.000.000		
6	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	299	149.500.000		
7	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	94	47.000.000		
	Cộng I:	515	257.500.000		

TT	Đối tượng	Số người/hộ	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	Hình thức thăm tặng
II	Quà tặng bằng hiện vật, bánh kẹo (trị giá 300.000 đồng/người), tặng các đối tượng sau				
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	24	7.200.000	Đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	Giao UBND các huyện, thành phố tổ chức thăm tặng
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	11	3.300.000		
3	Bà Mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	22	6.600.000		
4	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	3	900.000		
5	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng, thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	62	18.600.000		
6	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	299	89.700.000		
7	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	94	28.200.000		
8	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.	9.261	2.778.300.000		

TT	Đối tượng	Số người/hộ	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	Hình thức thăm tặng
9	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2.563	768.900.000	Đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	Giao UBND các huyện, thành phố tổ chức thăm tặng
10	Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân)	12.723	3.816.900.000		
11	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	4	1.200.000		
12	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	1.628	488.400.000		
13	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	98	29.400.000		
	Cộng II:	26.792	8.037.600.000		
	Tổng cộng: I+II		8.295.100.000		
III	Gia đình người có công tiêu biểu: Mức quà: 3.500.000 đồng/gia đình (gồm: 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 túi quà trị giá 500.000 đồng).	08	28.000.000	Đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	Mời Lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà
IV	Thăm các mẹ VNAH còn sống: (Gồm: Gia Viễn: 06; TP Ninh Bình: 02; Kim Sơn: 01; Yên Mô: 03; Hoa Lư: 03; Yên Khánh: 02; Nho Quan: 04; TP Tam Điệp: 01). Mức quà: 3.500.000 đồng/người (gồm 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 túi quà trị giá 500.000 đồng).	22	77.000.000		Giao UBND các huyện, thành phố thăm, tặng quà

TT	Đối tượng	Số người/hộ	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	Hình thức thăm tặng
V	Hộ nghèo khó khăn đột xuất: Mức quà: 2.500.000 đồng (gồm: 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 thùng quà trị giá 500.000 đồng).	08	20.000.000		
VI	Quà tặng 06 đơn vị trong tỉnh (Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Nho Quan; Trung tâm Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Ninh Bình; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Ninh Bình; Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Ninh Bình; Trường giáo dục số 2; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình): Mức quà: 10.500.000 đồng/đơn vị (gồm: 10 triệu đồng tiền mặt và một thùng quà trị giá 500.000 đồng)	06	63.000.000	Đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	Mời Lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà
VII	Quà tặng 04 đơn vị ngoài tỉnh: (gồm Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Liêm Cần, Hà Nam; Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Duy Tiên, Hà Nam; Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, Bắc Ninh và Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Lạng Giang, Bắc Giang): Mức quà: 5.500.000 đồng/đơn vị (gồm: 05 triệu đồng tiền mặt và một thùng quà trị giá 500.000 đồng).	04	22.000.000		Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thăm, tặng quà
VIII	Người có công là người Ninh Bình đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm nuôi dưỡng, Điều dưỡng thương, bệnh binh trong và ngoài tỉnh: (Mỗi suất quà 1.000.000 đồng)	38	38.000.000		

TT	Đối tượng	Số người/hộ	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	Hình thức thăm tặng
IX	Số hộ nghèo đột suất còn lại (Mỗi suất quà gồm: 2.000.000 đồng tiền mặt và quà trị giá 500.000 đồng)	42	105.000.000	UBND tỉnh sẽ cấp bổ sung cho các huyện, thành phố thực hiện	Giao UBND các huyện, thành phố tổ chức thăm, tặng
X	Trợ giúp hộ nghèo (Mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng tiền mặt)	5.855	2.927.500.000		
XI	Trợ giúp hộ cận nghèo (Mỗi suất quà trị giá 400.000 đồng tiền mặt)	7.207	2.882.800.000		
XII	Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại 04 Trung tâm gồm: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội, Trung tâm Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan, Cơ sở Cai nghiện tỉnh Ninh Bình (Mỗi suất quà trị giá 300.000 đồng tiền mặt)	720	216.000.000	Đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thăm, tặng quà
XIII	Thăm, tặng quà trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (Mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng tiền mặt)	143	71.500.000		Giao UBND các huyện, thành phố tổ chức thăm, tặng